

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 12-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Dương và bà Lô Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Đinh Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 03/2022/TB-TA ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lô Thị H.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1954 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản S, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lô Văn L (đã chết) và con bà Phan Thị L (đã chết). Chồng: Ngô Tuyết Đ (đã chết); Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/6/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (ngày 17/01/2005 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 18/12/2007 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; ngày 07/5/2008 được miễn tiền phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến ngày 11/8/2021 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị V.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1961 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Như Đ (đã chết) và con bà Bùi Thúy T, sinh năm 1939. Chồng: Cao Xuân T (đã ly hôn); Con: 01 con, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/4/2010, bị Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho người khác đánh bạc tại nhà của mình với số tiền 5.000.000 đồng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/6/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà: Bùi Thúy Tr, sinh năm 1939. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản K, xã C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

+ Chị: Phang Thị B, sinh năm 2001. (Có mặt)

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

+ Anh: Lô Gia T, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

+ Anh: Lô Văn A, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- *Người chứng kiến:* ông Mai Ngọc Lân. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2020, Lô Thị H đến chơi nhà người quen ở bản P, xã L, huyện Con Cuông thì gặp Nguyễn Thị V. Qua nói chuyện, Lô Thị H biết Nguyễn Thị V có đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề nên H đã xin số điện thoại của V để tham gia đánh bạc thì được V đồng ý. Lô Thị H và Nguyễn Thị V đã thống nhất về cách thức đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề như sau:

Các đối tượng đánh bạc căn cứ vào cơ cấu giải thưởng của Xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, có 27 giải thưởng bao gồm: 01 giải đặc biệt, 01 giải nhất, 02 giải nhì, 06 giải ba, 04 giải tư, 06 giải năm, 03 giải sáu và 04 giải bảy để đối chiếu, trúng số đề, số lô được tính như sau:

Đánh đề: Là cách đánh theo hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, người đánh đề nếu đánh trùng hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì được hưởng gấp 70 lần số tiền mà mình bỏ ra ban đầu để đánh số đề đó (Số tiền ban đầu x 70 lần).

Đánh lô: Là cách đánh theo hai chữ số sau cùng của cả 27 giải thưởng. Người đánh lô sẽ đánh theo điểm, người chơi mỗi điểm lô phải bỏ ra 23.000 (Hai mươi ba nghìn) đồng. Nếu đánh trùng hai chữ số cuối cùng của bất cứ một trong 27 giải thưởng thì mới xem là trúng thưởng và được hưởng mỗi điểm đánh là 80.000 (Tám mươi nghìn) đồng. Nếu trong 27 giải thưởng có số lần xuất hiện hai chữ số sau cùng trùng với số lô mà người chơi đã đánh từ hai lần trở lên thì được nhận gấp đôi số tiền trúng thưởng (Giới hạn số tiền trúng thưởng tối đa là gấp 02 lần. Số điểm x 80.000 đồng x 02 lần).

Sau khi có kết quả xổ số, Lô Thị H đối chiếu kết quả trúng thưởng, rồi gọi điện cho Nguyễn Thị V để thống nhất số tiền thắng thua trong ngày. Đến ngày hôm sau, H đến nhà V để thanh toán số tiền thắng thua. Ngoài ra, Lô Thị H còn nhận ghi số lô, số đề của những người khác đến đánh với mình để chuyển cho V nhằm mục đích để hưởng tiền lộc (Tiền cảm ơn) của những người đến đánh với mình trúng thưởng.

Vào khoảng 17 giờ 06 phút ngày 22/6/2021, Lô Thị H sử dụng số thuê bao 0372.824.145 nhắn tin vào số thuê bao 0378.460.608 của Nguyễn Thị V để hỏi V có nhận ghi số lô, số đề không, thì V đồng ý và trả lời: “OK”. Sau đó, Lô Gia T (sinh năm 1998, trú tại bản L, xã T, huyện Tương Dương) gọi điện thoại cho H để hỏi H về việc nhận ghi số lô, số đề và tư vấn số lô để đánh. Lô Thị H đồng ý và nói với T nhắn tin số lô, số đề muốn đánh gửi cho H. Đến khoảng 17 giờ 12 phút cùng ngày, Lô Gia T sử dụng số thuê bao 0866.619.527 nhắn tin vào số thuê bao 0915.061.874 của H với nội dung: “Lô 38x30đ, 67x30đ, 84x40đ, 92x20đ, Đề 18x100N, 81x100N” (Ý T muốn đánh số lô 38, 67 mỗi con 30 điểm, 84 đánh 40 điểm, 92 đánh 20 điểm và đề 18, 81 mỗi con 100.000 (Một trăm nghìn) đồng). Lúc này, Lô Văn A (sinh năm 2003, trú cùng bản với T) đang chơi ở nhà của T, cũng muốn ghi số lô, số đề nên đã mượn điện thoại của T để lắp sim số thuê bao 0342.514.320 của mình và nhắn tin vào số thuê bao 0915.061.874 của H với nội dung: “Lô 45x30đ, 18x20đ, 67x50đ, Đề 48x50k, 84x50k (Ý A muốn đánh số lô 45 với 30 điểm, 18 với 20 điểm, 67 với 50 điểm và đề 48, 84 mỗi con 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng). Sau đó, Lô Gia T gọi điện cho Lô Thị H để hỏi địa điểm giao tiền ghi số lô, số đề thì H nói với T nên thay đổi số lô 84 thành số lô 52 và khuyên T nên đánh ít tiền lại thì T đồng ý đổi số lô, còn số tiền đánh T không nói. Sau đó, Lô Thị H đã thay đổi số lô 84 với 40 điểm thành số lô 52 với 20 điểm và giảm số tiền ghi đề mỗi con xuống 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng, rồi ghi ra 01 (Một) mảnh giấy kê ô ly có chữ ký của H. Sau đó, H sử dụng số thuê bao số 0372.824.145 nhắn tin chuyển số lô, số đề của T qua số thuê bao 0378.460.608 cho V với nội dung: “Lo 38-67x30đ, 52-

92x20đ, Đe 18x50k, 81x50k”. Nguyễn Thị V đồng ý và nhắn tin trả lời: “Ok”. Tiếp theo, Lô Thị H đã tự ghi số lô, số đề cho mình, H tiếp tục soạn tin nhắn và gửi qua cho V với nội dung: “Lo 52, 12x10đ, Đe 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17x10k” (ý H muốn đánh số lô 52, 12 mỗi con 10 điểm, đề mỗi con 10.000 (Mười nghìn) đồng). Nguyễn Thị V đồng ý và nhắn tin trả lời: “Ok”. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Lô Gia T và Lô Văn A đến gặp Lô Thị H ở bản S, xã T, huyện Tương Dương để giao tiền đánh bạc. Gặp H, A hỏi: “Tin của cháu đã chuyển chưa” (ý H đã chuyển số lô, số đề mà A đã gửi qua tin nhắn cho H chưa). Do H không biết A nhắn tin số lô, số đề gửi cho H, nên H mới đưa điện thoại ra kiểm tra thì thấy tin nhắn ghi số lô, số đề của A. Lúc này, H soạn tin nhắn với nội dung: “Lo 45x30đ, 18x20đ, 67x50đ, Đe 48, 84x50k” rồi gửi tin nhắn qua cho V, Nguyễn Thị V đồng ý và nhắn tin trả lời: “Ok”. Sau đó, H đưa cho T mảnh giấy kẻ ô ly ghi những số lô, số đề trước đó cho T và nói đã đổi số lô 84 với 40 điểm thành số lô 52 với 20 điểm và giảm mỗi số đề xuống 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng, thì T đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, tại bản S, xã T, huyện Tương Dương, khi Lô Gia T và Lô Văn A đang trả tiền ghi số lô, số đề cho Lô Thị H, thì bị tổ công tác Công an huyện Tương Dương và Công an xã T, huyện Tương Dương bắt quả tang về hành vi Đánh bạc, thu giữ trong túi quần bên phải của Lô Thị H 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen bên trong có gắn thẻ SIM 01 có số thuê bao 0983.953.630 và thẻ SIM 02 có số thuê bao 0915.061.874; trên tay trái của Lô Thị H 01 (Một) điện thoại NOKIA màu đen có gắn thẻ SIM số thuê bao 0372.824.145; trên mặt đất trước mặt của Lô Thị H, Lô Gia T và Lô Văn A 01 (Một) tờ giấy kẻ ô ly kích thước (12x17cm) có ghi nội dung: “Lô Thị H 38-67x30đ, 52-92x20đ, 18x50k, 81x50k” và số tiền 5.420.000 (Năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng, là số tiền mà Lô Gia T và Lô Văn A đưa đến để trả tiền ghi lô, ghi đề cho Lô Thị H (Trong đó Lô Gia T 3.020.000 (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng, Lô Văn A 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng). Lô Thị H khai nhận, H nhận ghi số lô, số đề cho người khác, sau đó chuyển số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại của Nguyễn Thị V. Căn cứ vào lời khai của Lô Thị H và các tài liệu chứng cứ khác, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị V về hành vi đánh bạc.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định số tiền đánh bạc trái phép của Lô Gia T, Lô Văn A, Lô Thị H và Nguyễn Thị V trong ngày 22/6/2021 cụ thể như sau:

- Số tiền Lô Gia T đánh bạc trái phép với Lô Thị H là 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Số tiền Lô Văn A đánh bạc trái phép với Lô Thị H là 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Tổng số tiền Lô Thị H đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị V là 5.340.000 (Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng. (Trong đó: Số tiền của Lô Gia T và Lô Văn A đánh với H là 4.800.000 (Bốn triệu tám trăm nghìn) đồng. Số tiền Lô Thị H tự đánh là 540.000 (Năm trăm bốn mươi nghìn) đồng).

Kết luận giám định số: 282/KL-PC09(23) ngày 10/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 5.420.000 (Năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng (Có bảng kê chi tiết mệnh giá và mã số hiệu kèm theo) gửi tới giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKS-TD ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố Lô Thị H, Nguyễn Thị V về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Lô Thị H mức án 6 – 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 – 24 tháng về tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị V mức án 6 – 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 – 24 tháng về tội “Đánh bạc”;

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại và 4.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Lô Thị H; Tịch thu tiêu hủy 03 thẻ sim số 0983.953.630, 0915.061.874, 0372.824.145 thu giữ của Lô Thị H. Trả lại cho Lô Gia T số tiền 620.000 đồng.

Truy thu số tiền 540.000 đối với Lô Thị H.

Các bị cáo Lô Thị H và Nguyễn Thị V đồng ý với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công An huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân

huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lô Thị H, Nguyễn Thị V đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 22/06/2021, tại bản Sơn Hà, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Lô Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh và ghi số lô, số đề cho Lô Gia T và Lô Văn A với tổng số tiền đánh bạc là 5.340.000 đồng. Nguyễn Thị V có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức nhận số lô, số đề từ Lô Thị H với tổng số tiền đánh bạc trái phép là 5.340.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo Lô Thị H, Nguyễn Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố các bị cáo Lô Thị H, Nguyễn Thị V theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đây là vụ án ít nghiêm trọng bởi hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài ra, đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Thị V là người có vai trò chính trong vụ án, là đầu mối thu cấp đề, thanh toán cho người chơi nếu trúng thưởng nên cần xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo cao hơn bị cáo H như trong khoảng đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp.

Bị cáo Lô Thị H là người trực tiếp ghi số lô, đề của các người chơi và chuyển bảng cấp đề cho bị cáo V nên cũng cần áp dụng cho bị cáo hình phạt nghiêm nhưng thấp hơn bị cáo V trong khoảng đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Lô Thị H và Nguyễn Thị V đều có nhân thân xấu: Ngày 26/6/2002, bị cáo Lô Thị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Ngày 12/4/2010, bị cáo Nguyễn Thị V bị Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho người khác đánh bạc tại nhà của mình với số tiền 5.000.000 đồng. Chính vì vậy cần xem xét áp dụng cho các bị cáo hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo. Bị cáo Lô Thị H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất vụ án, vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của cả hai bị cáo thì xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định nên chưa cần cách ly các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

Đối với anh Lô Gia T và anh Lô Văn A là những người đã có hành vi đánh bạc trái phép nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lô Gia T và Lô Văn A là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Bùi Thúy Tr là chủ số thuê bao 0378.460.608 và chị Phang Thị B là chủ số thuê bao 0372.824.145. Quá trình điều tra xác định việc các bị cáo Lô Thị H và Nguyễn Thị V sử dụng hai số thuê bao trên để liên lạc thực hiện tội phạm, bà Trâm, chị Bình không biết nên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự lẽ ra cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, song xét thấy bị cáo H là người dân tộc thiểu số, cả hai bị cáo đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, khó có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về dân sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 356819631179465; số IMEI 2: 356819633179463; 01 chiếc điện thoại NOKIA, màu đen có số IMEI: 355127072409735 là công cụ bị cáo H sử dụng thực hiện tội phạm nên cần tịch thu bán đấu giá sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0983.953.630; 01 thẻ sim có số thuê bao 0915.061.874; 01 thẻ sim có số thuê bao 0372.824.145 là công cụ bị cáo H sử dụng thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 5.420.000 đồng thu giữ của Lô Gia T và Lô Văn A (trong đó: Thu giữ của Lô Gia T số tiền 3.020.000 đồng và thu giữ của Lô Văn A số tiền 2.400.000 đồng). Quá trình điều tra xác định, Lô Gia T và Lô Văn A đánh bạc trái phép với Lô Thị H số tiền 2.400.000 đồng mỗi người nên xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.800.000 đồng. Số tiền 620.000 đồng thu giữ của Lô Gia T còn lại không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho anh Lô Gia T.

- Bị cáo Lô Thị H tự ghi lô, đề với bị cáo Nguyễn Thị V với số tiền 540.000 đồng nên cần truy thu như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lô Thị H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lô Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Lô Thị H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lô Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Nguyễn Thị V 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim có số thuê bao 0983.953.630; 01 thẻ sim có số thuê bao 0915.061.874; 01 thẻ sim có số thuê bao 0372.824.145

- + Tịch thu bán đấu giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư màu trắng có dòng chữ “ BỘ CÔNG AN, VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ”, được niêm phong dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có các hình dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ở các mép niêm phong. Bên trong phong bì đựng 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, số IMEI 1: 356819631179465; số IMEI 2: 356819633179463 và 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, có số IMEI: 355127072409735 thu giữ của Lô Thị H.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 27 ngày 24/11/2021 giữa cơ quan Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An)

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.800.000 đồng. Trả lại cho anh Lô Gia T số tiền 620.000 đồng. (Số tiền này Cơ quan Công an huyện Tương Dương đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án huyện Tương Dương theo Giấy nộp tiền ngày 26/7/2021).

- Truy thu của bị cáo Lô Thị H số tiền 540.000 (năm trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lô Thị H, Nguyễn Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lô Thị H và Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/01/2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS Tương Dương;
- Công an Tương Dương;
- UBND xã T, huyện Tương Dương;
- UBND xã L, huyện Con Cuông;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Cường